

Ngày 08/12/2017

## NHÂN DANH

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lương Ngọc Biên

*Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Duy Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên toà: Ông Vũ Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 08/12/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 221/2017/TLST- HNGD ngày 27 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2017/QĐST- HNGĐ ngày 23/11/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1985; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Y, xã L, huyện Y, tỉnh B; nơi ở: Tiểu khu X, thị trấn N, huyện Y, tỉnh B (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Dương Thanh Hiếu, sinh năm 1983; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Y, xã L, huyện Y, tỉnh B (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

+ Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thi G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Dương Thanh H vào ngày 27/12/2004; trước khi cưới vợ chồng được tự do tìm hiểu thoả thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Lư, huyện Yên Dũng. Cưới xong vợ chồng về chung sống với nhau ngay tại thôn Y, xã L, huyện Y. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc; đến tháng 08 năm 2007 chị đi xuất

khẩu lao động ở Malaysia. Do vợ chồng sống xa nhau nên phát sinh nhiều bất đồng trong cuộc sống, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, chị nghi ngờ anh H ở nhà có quan hệ ngoại tình. Đến khoảng tháng 8 năm 2017 chị về nước, nhưng do anh H đối xử lạnh nhạt với chị, nên chị đã về nhà mẹ đẻ ở Tiểu khu X, thị trấn N sinh sống. Từ khi chị bỏ về gia đình mẹ đẻ, anh Hiếu không quan tâm gì đến chị nữa, vợ chồng sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Dương Thị Trà M, sinh ngày 22/01/2006; hiện đang ở cùng anh H, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Vợ chồng ly hôn, chị G đề nghị để anh H trực tiếp nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị G tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Dương Thanh H với mức là 650.000 đồng/ 01 tháng, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 cho đến khi con chung trưởng thành.

Về tài sản, số nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

+ Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án, tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh H, nhưng anh H không có ý kiến gì và không đến Tòa án để làm việc. Tại phiên toà hôm nay, anh H vắng mặt không có lý do.

+ Về ý kiến của con chung: Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/11/2017, cháu Dương Thị Trà M đề nghị được ở với bố sau khi bố mẹ ly hôn vì cháu hiện nay cháu đang ở với bố, được bố chăm sóc từ nhỏ, hiện cháu đang học tập tại trường trung học cơ sở Y, đang quen trường, quen bạn cuộc sống được đảm bảo.

+ Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên toà hôm nay Thẩm phán và Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại Tòa án không có lý do.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điều 51, 56, 58, 81 Luật hôn nhân và gia đình; các điều 28, 147, 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị G và anh Dương Thanh H; về con chung: Giao anh Dương Thanh H trực tiếp nuôi con chung là Dương Thị Trà M, sinh ngày 22/01/2006; về cấp dưỡng nuôi con chị Nguyễn Thị G cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Dương Thanh H với mức là 650.000 đồng/ 01tháng kể từ ngày 01/01/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ngoài ra còn đề nghị xử lý về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về áp dụng luật tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2, nhưng bị đơn anh Dương Thanh H vắng mặt không có lý do; căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị G và anh H là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau ngay; thời gian đầu vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị G đi làm ăn xa, vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, chị nghi ngờ anh H có quan hệ ngoại tình với người khác. Đến tháng 8 năm 2017 chị G đi làm ăn trở về nước nhưng vợ chồng không còn quan tâm nhau nữa, nên chị bỏ về nhà mẹ đẻ ở và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Chính quyền địa phương đã hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không đạt kết quả. Tại phiên tòa hôm nay, chị G xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị được ly hôn; anh H không có tác động gì để vợ chồng về đoàn tụ. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa chị G và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; do vậy, cần xử cho chị G được ly hôn với anh H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Dương Thị Trà M, sinh ngày 22/01/2006; hiện nay đang ở cùng anh H, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Vợ chồng ly hôn, chị G đề nghị để anh H trực tiếp nuôi con chung. Bản thân cháu M có nguyện vọng được ở với Bố vì cháu ở với bố từ nhỏ, hiện đang học tập tại trường trung học cơ sở Y, cuộc sống được đảm bảo. Do vậy, cần giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng; sau khi vợ chồng ly hôn chị

G được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này là phù hợp với các điều 58, 81 luật hôn nhân gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Dương Thanh H không có đề nghị gì; tại phiên tòa, chị G tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H với mức là 650.000 đồng/1 tháng kể từ ngày 01/01/2018 cho đến khi con chung trưởng thành, xét là phù hợp.

[5] Về tài sản chung: Chị G xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các điều 51, 56, 58, 81 Luật hôn nhân và gia đình; các điều 28, 147, 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị G và anh Dương Thanh H.

2. Về con chung: Giao anh Dương Thanh H trực tiếp nuôi con chung là Dương Thị Trà M, sinh ngày 22/01/2006.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị G cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Dương Thanh H với mức là 650.000 đồng/01tháng kể từ ngày 01/01/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi vợ chồng ly hôn, chị Nguyễn Thị G được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị G phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0002533 ngày 27/10/2017 ở Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc

Giang; chị Nguyễn Thị G còn phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Yên Dũng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- UBND xã Yên Lư, huyện Yên Dũng;
- Lưu HS, Vp.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Toàn**



